

# SỬ DỤNG ĐÁNH GIÁ ĐỊNH HÌNH NHẪM THỨC ĐẨY QUÁ TRÌNH HỌC TOÁN CỦA HỌC SINH LỚP 11

NGUYỄN THỊ TÂN AN  
Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế

**Tóm tắt:** Theo Black và William (1998, [1]), việc đẩy mạnh đánh giá định hình trong lớp học góp phần tạo ra việc học có ý nghĩa. Trong bài báo này, chúng tôi đề cập đến hai vấn đề: đánh giá định hình là xu hướng phát triển của đánh giá trong quá trình dạy học và đánh giá định hình có khả năng thúc đẩy quá trình học toán của học sinh. Kết quả của nghiên cứu sử dụng đánh giá định hình vào dạy học hai chương trong chương trình môn toán lớp 11 đã hỗ trợ minh chứng cho những ưu điểm của hình thức đánh giá này.

## 1. GIỚI THIỆU

Đánh giá là hoạt động quan trọng không thể tách rời quá trình dạy học. Với tư cách là một bộ phận của quá trình dạy học, đánh giá cần đóng góp một cách có ý nghĩa vào việc học của học sinh, đó không chỉ là việc thu thập các thông tin về chất lượng việc học mà còn tạo cơ hội và thúc đẩy quá trình học tập. Mặc dù đánh giá được tiến hành với nhiều lí do khác nhau, nhưng mục đích chính của công tác đánh giá phải nhằm nâng cao hiệu quả dạy của giáo viên và chất lượng học của học sinh.

Khái niệm đánh giá định hình (formative assessment) được giới thiệu đầu tiên vào năm 1971 bởi Bloom, Hastings và Maddaus (Laura Greenstein, 2010, [4]). Họ cho rằng, đánh giá không chỉ được sử dụng để đánh giá bài làm của học sinh mà giáo viên nên chia việc đánh giá theo các giai đoạn của quá trình dạy học. Suốt các giai đoạn này, giáo viên cần cho học sinh những phản hồi và sửa chữa như là một cách để khắc phục công việc của các em. Ngày nay, hầu hết các chuyên gia xem đánh giá định hình như là một hoạt động xảy ra đồng thời với quá trình dạy học và nó dần dần trở thành một yếu tố trung tâm của quá trình này.

## 2. XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA ĐÁNH GIÁ LÀ HƯỚNG ĐẾN SỬ DỤNG ĐÁNH GIÁ ĐỊNH HÌNH TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH DẠY HỌC

Trong một thời gian dài, chức năng đánh giá chủ yếu tập trung vào việc cho điểm số, dự đoán và xếp hạng. Đến thế kỉ 20, các nhà giáo dục học nói riêng và xã hội nói chung bắt đầu đưa ra quan điểm: chỉ số thông minh cũng như năng lực của con người có thể thay đổi được nhờ giáo dục. Quan điểm này đã làm cho đánh giá thay đổi. Ngoài những chức năng vốn có, đánh giá còn là phương tiện chủ yếu để nâng cao chất lượng của quá trình dạy và học. Mặc dù, hiện nay các chức năng cho điểm, xếp hạng vẫn chiếm ưu thế nhưng các nhà giáo dục tin tưởng rằng đánh giá trong tương lai sẽ ngày càng phát triển theo hướng hỗ trợ cho việc cải thiện quá trình dạy học và đây sẽ là chức năng chính của đánh giá.

Để có những sự chuyển đổi quan trọng trong đánh giá, các nghiên cứu đã đưa ra những kiến nghị sau (Lê Đức Ngọc, 2009, [5]):

- Chuyển từ việc tập trung vào đánh giá tổng kết sang việc sử dụng ngày càng nhiều các đánh giá định hình. Việc thay đổi này nhằm làm cho đánh giá được toàn diện hơn, đầy đủ hơn, tạo cơ hội cho người học được cải thiện kết quả học tập của mình.
- Quan tâm đến việc đánh giá nhận thức, kỹ năng, tư duy bậc cao chứ không đơn thuần chỉ đánh giá ở mức độ nhớ thông tin một cách máy móc.
- Xây dựng mô hình đánh giá chú trọng đến các mặt phát triển toàn diện của người học như năng lực học tập, thái độ, tình cảm, tính sáng tạo, năng lực thực tiễn, năng lực tư duy, năng lực làm việc nhóm...
- Chuyển từ đánh giá một hoặc hai chiều sang đánh giá đa chiều. Theo truyền thống, giáo viên là chủ thể đánh giá. Xu hướng hiện nay nhấn mạnh đến việc kết hợp nhiều chủ thể đánh giá, người học tự đánh giá, bạn bè đánh giá lẫn nhau để có thông tin phản hồi và tạo cơ hội phát triển kỹ năng đánh giá và tự đánh giá của người học. Như vậy đánh giá được dựa trên đa nguồn thông tin.
- Người học chuyển từ việc bị động tiếp nhận sự đánh giá, chấp nhận kết quả đánh giá sang chủ động tham gia vào quá trình đánh giá. Người học chủ động tham gia đánh giá có hai hình thức, một là lựa chọn tiếp thu những thông tin có ích từ sự đánh giá để nhằm mục đích cải thiện mình, hai là thông qua tự đánh giá, nhận thức được sự phát triển của bản thân, kịp thời điều chỉnh và thúc đẩy để không ngừng phát triển và hoàn thiện.
- Chuyển từ đánh giá là hoạt động độc lập với quá trình dạy học sang đánh giá là một bộ phận tích hợp của quá trình dạy học. Đánh giá định hình được tiến hành liên tục trong quá trình giảng dạy nhằm giúp giáo viên có những quyết định trong mọi thời điểm giảng dạy.
- Đánh giá hiện nay ngày càng quan tâm đến các loại câu hỏi kết thúc mở, góp phần thúc đẩy xu hướng chuyển từ đánh giá kiến thức sang đánh giá năng lực.

Đánh giá như vậy có tác dụng lôi cuốn người học vào quá trình học tập và đòi hỏi họ phải có những kỹ năng tư duy, điều này là phù hợp với những luận thuyết về nhận thức và học tập, động cơ cũng như nhu cầu xã hội nhằm chuẩn bị cho người học có thể đảm nhận được những công việc ngày càng phức tạp trong tương lai.

### 3. ĐÁNH GIÁ ĐỊNH HÌNH CÓ KHẢ NĂNG THỨC ĐẦY QUÁ TRÌNH HỌC TOÁN CỦA HỌC SINH

Black và Wiliam (1998, [1]) định nghĩa đánh giá, theo nghĩa rộng, gồm tất cả các hoạt động mà giáo viên và học sinh thực hiện để thu thập thông tin phản hồi từ hoạt động học của học sinh. Việc đánh giá trở thành đánh giá định hình khi những thông tin được sử dụng để điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập sao cho đáp ứng nhu cầu của học sinh.

Đánh giá định hình cung cấp thông tin về việc học và chỉ ra những việc phải làm để nâng cao chất lượng học tập của người học. Khi biết được học sinh đang tiến triển trong học tập như thế nào, gặp những khó khăn gì, giáo viên có thể điều chỉnh việc giảng dạy cần thiết, chẳng hạn như dạy lại, cố gắng đan xen nhắc lại kiến thức cũ trong khi giảng bài mới, thử các phương pháp tiếp cận khác, hay cung cấp cho học sinh thêm cơ hội để luyện tập, thực hành. Những hoạt động này giúp cho việc học của học sinh thành công và hoàn thiện hơn.

Các phản hồi là một phần của đánh giá định hình, giúp cho người học nhận thức được các lỗ hổng về kiến thức, hiểu biết, kỹ năng của mình từ đó thực hiện các hoạt động điều chỉnh cần thiết trong quá trình học tập để đạt được mục tiêu mong đợi.

\* ***Đặc điểm của lớp học sử dụng đánh giá định hình*** (James W. Popham, 2008, [2], James W. Pellegrino, 2001, [3], Laura Greenstein, 2010, [4]):

- Đánh giá định hình được tích hợp vào trong quá trình dạy và học. Năm 1998, Black và Wiliam đã chỉ ra rằng, những đổi mới bao gồm tăng cường đánh giá định hình tạo ra những ích lợi lớn, thúc đẩy việc học của tất cả học sinh từ bậc mẫu giáo đến bậc đại học.

Tuy nhiên, bản thân đánh giá định hình không cải thiện việc học của học sinh mà học sinh chỉ trở thành những người học thực sự khi thông tin tập hợp từ những đánh giá này được sử dụng để đáp ứng nhu cầu cá nhân và giúp các em trở thành những người học độc lập.

- Giáo viên chú trọng đến việc cung cấp thông tin phản hồi từ hoạt động học của học sinh, đó không chỉ đơn giản là cung cấp câu trả lời đúng mà bao gồm những gợi ý cụ thể để học sinh có thể hoàn chỉnh kiến thức của mình.

- Giáo viên xây dựng môi trường học tập giúp học sinh tự tin vào khả năng của mình, đạt được kỹ năng để vượt qua các loại tình huống đánh giá, điều này sẽ giúp các em thành công trong học tập tại trường cũng như trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.

- Học sinh cảm thấy thoải mái và tự tin khi thể hiện ý kiến của mình, mạnh dạn đưa ra những quyết định “mạo hiểm” hoặc sai lầm trong lớp học, nhờ vậy các em mới có cơ hội bộc lộ những gì mình hiểu và không hiểu, đây chính là một đặc điểm cần thiết trong đánh giá định hình.

- Nhiều phương pháp đánh giá khác nhau được sử dụng nhằm cung cấp cho giáo viên và học sinh những thông tin cần thiết để thúc đẩy việc học. Trong lớp học, giáo viên thường xuyên tập hợp thông tin (chính thức và không chính thức) về việc học sinh đang học cái gì và học như thế nào thông qua các hình thức:

- Bài kiểm tra và các bài tập. Bài kiểm tra có thể cung cấp thông tin hữu ích nếu giáo viên và học sinh dành thời gian để phân tích. Giáo viên có thể tìm ra những điểm cần chú tâm nhiều hơn trong những bài học và các lớp học tới, cung cấp các phản hồi cụ thể liên quan đến khả năng và cách thức để nâng cao thành tích học tập.

- Lắng nghe, quan sát khi học sinh tham gia vào những hoạt động trong lớp học.
- Tạo cho học sinh cơ hội tham gia vào công tác đánh giá và tự đánh giá góp phần nâng cao chất lượng dạy và học toán, đồng thời rèn luyện cho các em tính tích cực, tinh thần tự giác trong học tập và trong cả đời sống thực tế.
- Kiểm tra khả năng lĩnh hội kiến thức của học sinh thông qua những cuộc phỏng vấn, xác định học sinh đã học được gì, đang gặp khó khăn gì, có những nhu cầu và sở thích nào liên quan đến nội dung học tập; tạo điều kiện cho các em trình bày, giải thích về công việc của mình. Từ đó giáo viên có được cái nhìn tổng thể về mức độ hiểu của học sinh, đồng thời những câu hỏi đó còn có thể là những gợi ý giúp học sinh theo dõi quá trình học tập của mình. Tuy nhiên, giáo viên cần đảm bảo rằng những câu hỏi mang tính tư duy và đòi hỏi phải hiểu bài sâu sắc hơn là hỏi những câu đơn giản, mang tính sự kiện, và sau đó phải cho học sinh thời gian suy nghĩ để trả lời.
- Theo dõi sự tiến bộ của học sinh nhờ những nhận xét không chính thức, ghi chép của giáo viên, hồ sơ học tập của học sinh. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng giáo viên nên theo dõi sự tiến bộ của một học sinh với mục tiêu học tập cụ thể hơn là so sánh sự tiến bộ của học sinh đó với các bạn cùng lớp, bởi vì trong các tình huống so sánh như vậy, những học sinh yếu hơn thường cho rằng mình thiếu khả năng từ đó dễ làm các em mất đi sự tự tin, động cơ thúc đẩy trong học tập.

Giáo viên có thể sử dụng những thông tin có được từ đánh giá định hình cho nhiều mục đích khác nhau, chẳng hạn như:

- biết rõ hơn nhu cầu của học sinh, từ đó đưa ra các quyết định điều chỉnh quá trình giảng dạy nhằm giúp các em học tập tốt hơn;
- hướng dẫn để học sinh có được sự hiểu biết sâu sắc nội dung kiến thức và giúp họ trở thành những người học độc lập;
- giúp học sinh biết được khả năng hiện tại của mình, từ đó xác định mục tiêu phấn đấu phù hợp;
- nâng cao chất lượng dạy học (những hoạt động và bài tập nào là có ích, mức độ dạy học nào phù hợp, các bài đánh giá tổng thể cung cấp thông tin phán đoán như thế nào...).

Việc đánh giá thường xuyên và được tích hợp vào quá trình dạy học giúp cho học sinh:

- có cơ hội để thể hiện mức độ hiểu biết về những nội dung kiến thức đã học, chứng tỏ các em biết những gì và tìm ra những gì các em cần phải tập trung vào nhiều hơn;
- có cơ hội để thể hiện khả năng cộng tác với các bạn khác trong lớp, khả năng tư duy, khả năng giải quyết vấn đề...;

- cải thiện việc học của mình tốt hơn khi nhận được thông tin từ nhiều loại hình đánh giá khác nhau;
- tập trung hơn vào việc học, thể hiện những gì các em biết bằng nhiều hình thức khác nhau, có cơ hội để tự thể hiện khi làm việc cá nhân cũng như khi hoạt động theo nhóm;
- Đánh giá qua bạn cùng học và tự đánh giá giúp học sinh trở thành những người học độc lập, hiểu được những mặt mạnh và nhu cầu học tập của mình, biết cách thiết lập mục tiêu và theo dõi sự tiến bộ của bản thân.

#### 4. SỬ DỤNG ĐÁNH GIÁ ĐỊNH HÌNH NHẪM THỨC ĐẨY QUÁ TRÌNH HỌC TOÁN CỦA HỌC SINH LỚP 11

Dựa trên những hiểu biết về đánh giá định hình, chúng tôi đã đưa hình thức đánh giá này vào thực nghiệm trong hai chương của chương trình Toán lớp 11 nâng cao:

- Thực nghiệm chương “Dãy số - cấp số cộng- cấp số nhân” tại lớp 113 (40 học sinh), trường THPT Quốc Học, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế vào tháng 3/2010.
- Thực nghiệm chương “Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng” tại lớp 11<sup>2</sup> (40 học sinh), trường THPT Nguyễn Đình Chiểu, huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế vào tháng 9/2010.

Cách thức sử dụng đánh giá định hình trong thực nghiệm:

- Xác định mục đích, yêu cầu của các đề kiểm tra sao cho đảm bảo sự phù hợp giữa chuẩn chương trình và nội dung giảng dạy, giữa nội dung giảng dạy và nội dung kiểm tra; đảm bảo kết quả cung cấp được các thông tin về mức độ đạt được các mục tiêu đề ra; đảm bảo tính chính xác, khoa học của nội dung đề; đảm bảo phù hợp với thời gian dự định về số lượng câu hỏi và mức độ khó của đề.

- Xác định các mục tiêu cần đo dựa vào mục tiêu, nội dung chương trình môn Toán lớp 11; dựa vào chuẩn kiến thức và kỹ năng môn Toán lớp 11; dựa vào tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Toán lớp 11 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành; dựa vào phân loại các mục tiêu giáo dục theo quan điểm của B. S. Bloom; và xuất phát từ thực trạng đánh giá môn Toán ở trường THPT hiện nay.

- Xây dựng bộ công cụ đánh giá cho hai chương gồm 19 đề kiểm tra miệng (câu hỏi tự luận, câu hỏi kết thúc mở và khảo sát toán) dành cho cá nhân hoặc nhóm, 19 đề kiểm tra 15 phút (trắc nghiệm khách quan và tự luận) dành cho cá nhân hoặc nhóm và 3 đề kiểm tra một tiết. Các bài toán không mang tính thách đố mà yêu cầu học sinh tích cực tư duy, suy luận dựa trên những kiến thức, kỹ năng đã được học.

- Các tiết thực nghiệm được chọn sao cho tất cả các nội dung kiến thức trong hai chương đều được thực nghiệm; thuận lợi của hai chương này là hầu hết các bài học đều có tiết bài tập sau mỗi tiết lý thuyết.

- Chọn đề kiểm tra để thực nghiệm: Để đảm bảo thời gian của tiết dạy, mỗi tiết thực nghiệm chỉ tiến hành 1 đề kiểm tra; đề kiểm tra miệng (5 - 15 phút) được thực hiện cuối tiết học lý thuyết; đề kiểm tra 15 phút được thực hiện ngay sau tiết bài tập; mỗi chương thực nghiệm sử dụng 1 đề kiểm tra 45 phút, được thực hiện vào cuối chương, sau tiết ôn tập chương đó.

- Yêu cầu đối với giáo viên dạy thực nghiệm:

- Trong tiết thực nghiệm, giáo viên thực hiện tiến trình bài giảng bình thường theo kế hoạch dạy học của mình;
- Đối với các bài kiểm tra miệng, sau khi cá nhân (hoặc nhóm) hoàn thành câu trả lời, giáo viên đề nghị các thành viên khác trong lớp (hoặc các nhóm khác) nhận xét, góp ý, sửa chữa; giáo viên có nhiệm vụ tổng kết các ý kiến và bổ sung nếu cần thiết.
- Đối với các bài kiểm tra 15 phút: những bài đánh giá này yêu cầu học sinh thể hiện kiến thức đã tiếp thu và kỹ năng các em đạt được từ bài học. Sau khi kiểm tra, giáo viên thu bài về chấm điểm và phát lại cho học sinh ngay ở buổi học tiếp theo. Khi phát bài kiểm tra, sau khi học sinh xem lại bài, giáo viên có thể yêu cầu một vài em nhận xét về bài của mình (các em có thực sự hài lòng với nhận xét của giáo viên hay không, theo em thì những kiến thức, kỹ năng nào em cần bổ sung, điều chỉnh hay rèn luyện thêm, em có nhận ra được những sai lầm trong bài kiểm tra của mình không...). Sau mỗi bài kiểm tra, giáo viên đưa ra những quyết định liên quan đến mục tiêu (chẳng hạn, các học sinh trong lớp đạt được kiến thức, kỹ năng đặt ra của bài không, những kiến thức nào cần nhắc lại, kỹ năng nào cần rèn luyện thêm trong những tiết học tiếp theo, những sai lầm nào học sinh hay gặp phải, nguyên nhân và biện pháp khắc phục...).
- Phân tích để học sinh nhận thấy ý nghĩa, lợi ích đối với sự tiến bộ của bản thân khi tham gia các bài kiểm tra thực nghiệm, phổ biến hình thức sử dụng điểm của các bài kiểm tra (điểm trung bình chung của các bài kiểm tra sẽ trở thành một cột điểm chính thức).
- Cố gắng tạo không khí nhẹ nhàng, thoải mái khi kiểm tra giúp các em không cảm thấy bị áp lực nhưng vẫn cố gắng hết khả năng để làm bài.

- Tiến hành thực nghiệm tại các lớp học.

- Quan sát trong quá trình học sinh thực hiện bài kiểm tra, tiến hành phỏng vấn sau khi chấm bài nhằm mục đích tiếp nhận thông tin phản hồi từ học sinh để làm sáng tỏ những sai lầm về kiến thức, kỹ năng, suy luận của các em, những yếu tố khó có thể thấy được qua các bài kiểm tra. Dữ liệu thu thập trong quan sát, kết quả phỏng vấn được phân tích cùng với các dữ liệu thu được qua các bài kiểm tra.

- Cuối mỗi chương, cho lớp thực nghiệm và lớp đối chứng (lớp đối chứng được chọn sao cho không có sự khác biệt đáng kể đối với lớp thực nghiệm) cùng làm một bài kiểm tra 45 phút, so sánh kết quả.

Những nhận xét sau đây được rút ra từ quá trình thực nghiệm:

- Nếu việc đánh giá được thực hiện thường xuyên trong lớp học theo quan điểm của đánh giá định hình thì học sinh sẽ cảm thấy tự tin hơn khi làm bài kiểm tra. Những tiết đầu các em có thể cảm thấy áp lực vì chưa quen, vẫn còn thói quen coi trọng điểm số hơn ý nghĩa của việc học, nhưng sau đó nếu giáo viên tổ chức, điều khiển quá trình kiểm tra một cách khéo léo thì các em sẽ dần dần thích nghi và xem đó như là một hoạt động của tiết học.
- Quá trình sử dụng đánh giá định hình trong lớp học giúp kiến thức, kỹ năng của học sinh được hình thành và phát triển vững chắc, những sai lầm dần được phát hiện và hạn chế, các em ý thức được sự tiến bộ của bản thân. Qua điều tra, 95% học sinh ở lớp thực nghiệm cho rằng mình tự tin với kiến thức của chương “Dãy số - cấp số cộng- cấp số nhân” so với 75% ở lớp đối chứng; đối với chương “Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng” có 87.5% học sinh ở lớp thực nghiệm cảm thấy tự tin với kiến thức của mình so với 65% ở lớp đối chứng. Kết quả bài kiểm tra cuối chương, điểm trung bình ở lớp thực nghiệm cao hơn hẳn lớp đối chứng.

Bảng. Kết quả điểm TB của hai bài kiểm tra

Điểm TB	Lớp thực nghiệm	Lớp đối chứng
Nội dung TN		
Chương “Dãy số - cấp số cộng- cấp số nhân”	8.6	7.2
Chương “Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng”	8.3	7.0

- Một khi học sinh tự tin với kiến thức của mình các em sẽ có hứng thú đối với việc học, tích cực, tự giác tham gia vào quá trình học tập.
- Học sinh bắt đầu hình thành những thói quen tốt như xem xét những bài kiểm tra được trả lại bởi giáo viên, mạnh dạn trình bày quá trình suy nghĩ của bản thân, tích cực góp ý, trao đổi đối với bài làm của bạn.

## 5. KẾT LUẬN

Qua những phân tích và kết quả thực nghiệm, chúng tôi thấy rằng:

- Đánh giá định hình hoàn toàn có khả năng thúc đẩy việc học toán và nâng cao chất lượng học toán của học sinh, tuy nhiên hoạt động đánh giá cần phải phù hợp với kinh nghiệm và mức độ hiểu biết của các em để có thể lôi cuốn sự hứng thú và tham gia;
- Hoạt động đánh giá diễn ra thường xuyên trong quá trình dạy và học toán giúp học sinh tự đánh giá được khả năng tiếp thu bài giảng, kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào giải toán, từ đó có những biện pháp thích hợp cho việc tự điều chỉnh cách học, khắc phục những thiếu sót trong việc tiếp nhận tri thức, phát triển kỹ

năng và xây dựng các thái độ cần thiết trong học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Đánh giá định hình tạo điều kiện cho giáo viên nắm được một cách cụ thể và chính xác năng lực, trình độ của mỗi học sinh trong lớp của mình từ đó có những biện pháp thích hợp đối với hoạt động dạy.
- Đánh giá định hình giúp cho giáo viên đánh giá được khả năng su phạm của mình, giúp họ có những quyết định điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp với nhóm các đối tượng, nâng cao chất lượng dạy học và đưa ra những quyết định thích hợp giúp học sinh tự điều chỉnh phương pháp học của mình.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Black P. & William D. (1998). *Inside the black box: Raising standards through classroom assessment*. Phi Delta Kappan, 80.
- [2] James W. Popham (2008). *Transformative Assessment*. ASCD, Virginia USA.
- [3] James W. Pellegrino, Naomi Chudowsky, and Robert Glaser, editors (2001). *Knowing what students know*. National Academy Press, Washington, DC.
- [4] Laura Greenstein (2010). *What teachers really need to know about formative assessment*. ASCD, Virginia USA.
- [5] Lê Đức Ngọc (2009). *Đo lường và đánh giá thành quả học tập*. VIPUA, Hà Nội.

**Title:** USING FORMATIVE ASSESSMENT TO PROMOTE THE MATHEMATICS LEARNING PROCESS OF GRADE 11 STUDENTS

**Abstract:** Black and William (1998) argued that using formative assessment in the classroom help meaningful learning. In this article, we mention two issues: formative assessment is the trend of assessment in the future and formative assessment has the ability to promote student's learning mathematics. Research results of using formative assessment into teaching and learning two chapters of grade 11 mathematics support to prove the advantages of this kind of assessment.

ThS. NGUYỄN THỊ TÂN AN  
Khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế.  
Email: tanan0704@gmail.com